

Đại Đội Thám Kịch Liên Đoàn 21 BĐQ & Tôi

Nguyễn Tiến Qua

Đại Đội Thám Kịch Liên Đoàn 21 BĐQ là hậu thân của ĐĐ243 Lực Lượng Đặc Biệt. Năm 1965, ĐĐ243 Tiểu đoàn 4 lực lượng tiếp ứng B17 trực thuộc Bộ chỉ huy C2 Lực lượng Đặc Biệt được thành lập. Thời gian này, Bộ Chỉ Huy C2 Lực Lượng Đặc Biệt đồn trú tại Pleiku, Quân Khu II. Các đơn vị trực thuộc BCH/C2 gồm có 4 Tiểu Đoàn tiếp ứng thường được gọi là “Air Borne Mike Force” hay là Tiểu Đoàn Mike Force.

Ngoài 4 TĐ tiếp ứng này, BCH/C2 LLDB còn chỉ huy những trại LLDB biên phòng. Các trại biên phòng có trách nhiệm hành quân, tuần tiễu trong khu vực trách nhiệm. Quân biên phòng không đi hành quân ngoài vùng lãnh thổ trách nhiệm. Những đơn vị LLDB đi hành quân lưu động trong Quân Khu là các tiểu đoàn tiếp ứng. Trong trường hợp các trại biên phòng bị bao vây tấn công cần viện quân hay giải tỏa áp lực địch, các tiểu đoàn tiếp ứng Mike Force sẽ được đưa vào mặt trận. Khi quân CSBV khởi sự tấn công các trại biên phòng, các TĐ/Mike Force hành quân liên tiếp. Năm 1965 tiếp ứng cho trại Canak, năm 1966 hành quân An Lão, năm 1967 đánh trận Vĩnh Thạnh. Hành quân tại Bồng Sơn năm 1968, tiếp viện cho trại biên phòng Đức Lập năm 1969. Năm 1970 tham dự những trận đánh giải vây cho các trại Benhet, Dak Sang, Dak To, đồi 1001 Tân Cảnh. Đặc biệt năm 1969, Mike force nhảy dù xuống giải vây trại biên phòng Bu Prang, trong lãnh thổ tỉnh Quảng Đức. Đơn vị LLDB đồn trú trại Bu Prang là tiền thân của TĐ 89BĐQ Biên Phòng. Kể từ 1970, các đơn vị Mike Force ở

vùng II chiến thuật thường hành quân bằng trực thăng vận, nhảy toán, nhảy bằng dây viễn thám chứ không còn nhảy bằng dù nữa.

Các đơn vị LLDB được tổ chức theo tên gọi A, B, C. C là BCH/LLDB cấp Quân Khu. B là BCH điều hành, chỉ huy các trại biên phòng. Các trại Biên phòng là cấp số A.

Ở Quân Khu II, có 4 B đó là B11, B12, B13 và B17. Mỗi B chỉ huy 5 đến 7 trại biên phòng. Những trại biên phòng được phía Mỹ gọi là C.I.D.G. Camp. Phía Việt Nam gọi là trại dân sự chiến đấu. Những quân nhân chiến đấu tại các trại biên phòng được người Mỹ tuyển mộ, đa số từ những bản làng ven biên, và trực tiếp huấn luyện. Cùng chiến đấu trong các trại biên phòng với họ là một toán LLDB Mỹ mang tên toán A. Những chiến sĩ LLDB này không mang số quân và được trang bị, trả lương từ phía Hoa Kỳ. Đây được xem như lực lượng bán quân sự trong chiến tranh VN. Còn có tên gọi là “biệt kích Mỹ”.

B11 do Đại Úy Từ Ván chỉ huy. (Sau này là Đại Tá tham mưu trưởng SĐ5 bộ binh). Trại Bộ Chỉ Huy B11 đóng tại đường Nguyễn Huệ, sát biển Qui Nhơn. Các trại biệt kích biên phòng trực thuộc là Vĩnh Thạnh, Đồng Tre, Phú Túc, Kanak, Cũng Sơn, Bồng Sơn.

B12 do Đại Úy Tước chỉ huy, đồn trú tại thị trấn Kontum, gần bên đường Mạc Đĩnh Chi. Các trại biệt kích biên phòng trực thuộc là Dak Seang, Dak Pek, Ben Het, Dak To, Polei Kleng.

B13 do Thiếu Tá Boon chỉ huy, đồn trú tại Buôn Mê Thuật. Các trại biên phòng trực thuộc là Đức Lập, Bu Prang, Nhơn Cơ, Ban Đông, Tea Ô Ta, Trảng Phục,.

B17 đồn trú tại Pleiku gần BCH/C2 LLDB. B17 do Thiếu Tá Tôn Thất Thuận chỉ huy. Các trại Biệt kích biên phòng thuộc

quyền là Plei Me, Đức Cơ, Plei Mờng (Lý Thái Lợi) và Plei Yoreng (Lê Khánh). Thiếu Tá Thuận kiêm nhiệm chỉ huy trưởng 4 tiểu đoàn tiếp ứng Mike Force.

Thời gian sau này, tiểu đoàn 1 tiếp ứng được chuyển về trại B50 gần phi trường Phụng Dực Buôn Mê Thuộc. Tiểu đoàn 4 cũng được chuyển về Qui Nhơn đồn trú tại đường Nguyễn Huệ, khu 2 Ghềnh Ráng gần trường kỹ thuật, sau ty An Ninh Quân Đội. Trung Úy Nguyễn Công Khánh trưởng toán A174 LLDB làm TĐT dưới sự điều hành của B11 do Đại Úy Từ Văn chỉ huy. Tiểu Đoàn 4 tiếp ứng gồm có:

ĐĐ241 do Pui Chery, người Thượng Phú Bổn làm ĐĐT.

ĐĐ242 do Đinh Gim người Thượng Hà Rê ở Sơn Hà Quảng Ngãi làm ĐĐT.

ĐĐ243 do tôi, Nguyễn Qua làm ĐĐT.

Trước khi giải tán LLDB, các cấp chỉ huy không có cấp bậc quân đội. Họ chỉ có chức vụ TĐT, ĐĐT....

Tháng 6/1969 Tiểu đoàn 4 Mike Force được chuyển về Kontum. Các trại dân sự chiến đấu thuộc B11 đã được đồng hoá sang Địa Phương Quân thành Liên Đội 248 và 249 Địa Phương Quân tỉnh Bình Định. Về Kontum, TĐ4 đóng quân kế bên B12. Tr/U Nguyễn Công Khánh lên chỉ huy trại Polei Kleng và Tr/u Nguyễn Quý Định về chỉ huy TĐ4. Tr/u Định là bào đệ của Đại Tá Nguyễn Hợp Đoàn Tỉnh Trưởng tỉnh Kontum bấy giờ.

Ngày 1/6/1970, khi TĐ4 Mike Force được cải tuyền sang Biệt Động Quân, Tr/u Định lên làm trại trưởng Trại Dak Pek. Thiếu Úy Bùi Như Chánh gốc Thiếu Sinh Quân tạm thời xử lý TĐT. Sau này trại Dak Pek cũng đồng hóa sang BĐQ để trở thành TĐ88 BĐQ Biên Phòng.

Khi LLDB cải tuyến sang BĐQ thì các cấp chỉ huy được mang cấp bậc đồng hoá tương ứng với chức vụ bên LLDB. Đại Đội Trưởng mang cấp bậc Thiếu Úy. Đại Đội Phó mang cấp bậc Chuẩn Úy. Thường vụ ĐĐ mang cấp bậc Tr.Sĩ Nhất. Trung đội trưởng cấp bậc Thượng Sĩ. Tr/Đ/phó Trung Sĩ Nhất. Tiểu Đội Trưởng là Hạ Sĩ Nhất. Tiểu Đội Phó là Hạ Sĩ. Tất cả binh sĩ đều mang cấp bậc Binh Nhất.

Sau khi cải tuyến, ĐĐ 241 trở thành ĐĐ1 do H' Ngón làm ĐĐT, ĐĐ 242 trở thành ĐĐ2 do Dinh Gim làm ĐĐT và ĐĐ 243 trở thành ĐĐ3 do tôi làm ĐTT. Cả 3 ĐĐ này được chuyển đi 3 nơi.

ĐĐ1 đi trại Dak Seang, nhập và TĐ 80 BĐQ/BP

ĐĐ2 đi trại Ben Het nhập vào TĐ 95 BĐQ/BP

ĐĐ3 đi trại Đức Lập nhập vào TĐ 96 BĐQ/BP

Từ ngày đầu gia nhập LLDB, tôi thuộc quân số của ĐĐ 243 LLDB mà sau này là ĐĐ3 TĐ 96 BĐQ rồi trở thành ĐĐ Thám Kịch LĐ21 BĐQ. Ngày 15/06/1970, ĐĐ3 được không vận từ phi trường Kontum về Đức Lập, di chuyển cùng với gia đình.

Trại Đức Lập nằm trên hai ngọn đồi thấp của làng Thọ Hoàng xã Đức Minh quận Đức Lập tỉnh Quảng Đức. Hai ngọn đồi này gọi là Đồi Bắc và Đồi Nam. Đại Đội tôi được Đ/u Ngô Đức Ty TĐT/TĐ96 chỉ định đóng quân ở Đồi Nam còn các ĐĐ đã có từ trước của trại đóng ở Đồi Bắc.

Khi nhận nhiệm vụ phòng thủ Đồi Nam, tôi hình dung lại năm 1968, VC tấn công trại Đức Lập, Đồi Nam này bị tràn ngập, chính đại đội 243 Mike Force này từ Thọ Hoàng Đức Lệ đánh vào tái chiếm. Thật ra cũng nhờ vào hỏa lực yểm trợ của trực thăng võ

trang nên ĐĐ tôi mới chiếm lại Đồi Nam chớp nhoáng. Lúc đó, Tr/u Phan Bát Giác làm trưởng trại. Ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu gắn cấp bậc đại úy.

Vào khoảng cuối năm 1969 Đại Úy Phan Bát Giác chuyển, Đ/u Ngô Đức Tỵ khoá 18 Võ Bị về làm trưởng trại Đức Lập (TĐT). Tháng 10/1970 Đ/u Trần Thiện Khuê khoá 18 Thủ Đức về làm phó trại. (TĐP). Thời gian này Đ/u Tỵ cùng Đ/u Khuê tổ chức lại tiểu đoàn như sau: 3 đại đội tác chiến, 1 đại đội công vụ, 1 tr/đội Trinh Sát TĐ.

ĐĐT/ĐĐ1: Thiếu Úy Rmah K Rol.

ĐĐT/ĐĐ2: Danh Diễn

ĐĐT/ĐĐ3: Nguyễn Qua

ĐĐT/ĐĐ Công Vụ: Thiếu Úy K Reo. (Ch/u Đoàn Thi làm ĐĐP).

TĐT/TS: Thượng Sĩ Vòng A Sên. (Tr/Sĩ Danh Dương làm Tr/Đ. Phó).

Ban 1 Th/úy Lê Hồng Anh. Ban 2 Th/úy Hiếu. Ban 3 Th/úy Ngô Đông Hội. Ban 4 Th/úy Bùi Văn Chính. Ban 5 CTCT Th/úy Lê Văn Tha. Ban Truyền Tin Th/úy Khánh. Thiếu Úy Hà Văn Đệ là SQ Trợ Y. Thường vụ TĐ là Thượng Sĩ Nguyễn Văn Hồng (người Mường). Trưởng Khẩu súng cối 81 ly là Tr/sĩ Nguyễn Văn Khôi.

Đại Úy Tỵ Quyết định ĐĐ3 của tôi phòng thủ Đồi Nam đồng thời bảo vệ ụ súng cối 81 tại đây. Tất cả các đơn vị còn lại đóng tại Đồi Bắc với BCH/TĐ.

Sau đó, Đ/úy TĐT sắp xếp cho những SQ và HSQ đồng hóa đi học căn bản quân sự. SQ học tại Trường Bộ Binh Thủ Đức, HSQ học ở Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế. Tôi Được theo học khóa

1/70 ra trường cùng ngày với khoá 3/69 SQTĐ. 12/9/1970, tôi ra trường mang cấp bậc Th/úy, các SVSQ khoá 3/69 cấp bậc Ch/úy.

Ở Trại Đức Lập cho đến đầu năm 1971, ĐĐ được ăn tết tại trại. Khoảng 8 giờ sáng ngày mừng một tết, Tr/Sĩ Nhất thường vụ ĐĐ gọi điện thoại quay tay từ cổng số 1. Lính truyền tin cho hay, tôi trả lời điện thoại và được biết có một toán người từ làng Thọ hoàng, Đức Lệ, Đức Minh xin vào trại. Tôi hỏi bao nhiêu người, bên kia đầu dây nói đông lắm. Tôi cho anh em báo động, ra tuyến giao thông hào, kéo kẽm gai lại chờ lệnh. Tôi điện thoại lên tiểu đoàn xin gặp Đ/úy Ty, bên kia đầu dây nói có chi mà gọi sớm rứa? Trong bụng tôi muốn cười, ông Đ/úy này quan liêu thiệt. Sự việc xảy ra lúc nào thì gọi báo lúc đó chứ sớm muộn gì nữa. Tôi nói thưa Đ/úy bên ngoài cổng gác số 1 có nhiều người xin vào trại. Tôi nghe loáng thoáng trong máy có người nói nhỏ: “chắc mấy người dân vào chúc tết, ông Th/úy Qua mới về chưa biết”. Tôi nghe Đ/úy Ty nói cho họ vào đi. Tôi nói dạ để tôi cho toán gác kiểm soát xong mới cho vào. Đ/úy Ty lại nói cứ cho vào đi, có gì tôi chịu trách nhiệm. Tôi nói không có gì thì Đ/úy chịu trách nhiệm chứ có gì là tôi chịu đó Đ/úy. Tôi nghe trong máy nói đúng là thằng Bình Định. Tôi bảo cổng số 1 cho họ vào. Tôi cho 3 người lính, một đi đầu, một đi giữa và một đi cuối dẫn vào cột cờ Đồi Bắc. Đi đầu là một mục sư hay là một linh mục bận đồ đen, theo sau là già trẻ trai gái có đủ. Họ mang theo thức ăn, bánh trái, nước ngọt đủ thứ, đứng một hàng dài. Vì tôi mới về trại biên phòng nên không hiểu được đó là dân hay VC giả dạng vào đánh úp trại nên tôi rất cẩn thận. Do vậy mà xử đạo đó họ cho là ĐĐ Mike Force mới về làm phách, cho dân vào trại mà như dẫn tù. Sở dĩ tôi làm vậy là vì tôi đã có kinh nghiệm tận mắt ở Bồng Sơn năm 1965. Đồng bào kéo vào quận đường biểu tình và VC đi theo rải truyền đơn. Truyền đơn viết: “Mỹ thua Mỹ về Mỹ binh sĩ thua binh sĩ về đâu? Súng Mỹ lòng ta, súng Mỹ trong tay ta, ta quay ra bắn Mỹ”. Lúc đó tôi cho

tiêu đội súng nặng bắn liên thanh lên trời và ép họ về đằng xa. Ngay sau đó ĐĐ có lệnh hành quân ở Hội Long, An Lão. Khoảng 5 ngày sau, tôi hay tin VC tấn đánh Hoài Sơn, Hoài Châu, Đồi 10, Tam Quan, Hoài Hảo. Quận Hoài Nhơn và xã Hoài Thanh sắp mất. Phía tây nam Hoài Nhơn là quận Hoài Ân đã thất thủ. CS chiếm đèo Phù Cũ, lấn xuống Định Bình, Hoài Đức. Mãi đến tháng 7 năm 1965 mới lấy lại Tam Quan, Hoài Châu và đèo Bình Đê quốc lộ một đi Quảng Ngãi.

Ở Trại Đức Lập, tôi còn nhớ một chuyện nữa. Cứ mỗi thứ hai đầu tuần là TĐ chào cờ. Toán trực đánh 3 tiếng keng, tất cả tập hợp chào cờ. Lính biên phòng đi dáng điệu uể oải, tay cầm cây súng, người đội nón rùng, người đội nón lưỡi trai. Có anh mang dép Lào, miệng phì phèo điều thuốc. Có anh vừa đi vừa rít thuốc lào kêu ết ết. Lính không ra lính, cũng không giống nhân dân tự vệ. Thiết không giống ai. Trong khi đó ĐĐ tôi quân phục chỉnh tề, đội nón sắt hai lớp. Áo mang băng tên, băng dù, bên tay trái có mang phù hiệu cái dù có con cọp phóng ngang của LLDB. Phía trên hình cái dù có chữ viết tắt TĐ 4 Tiếp ứng. Thường vụ ĐĐ cho hàng quân chạy từ đồi Nam sang đồi Bắc khoảng 800 mét; vừa chạy vừa đếm y như khoá sinh Sinh Lầy. ĐĐ 234 Mike Force bây giờ là ĐĐ3/TĐ96 nhận lệnh hành quân mở đường, lục soát liên tục. Chúng tôi hành quân từ Quận Đức Lập, Đức Minh đến Đá Chẻ cầu 14 trong 1 tuần. Có lúc hành quân từ Đức Lập đến Sapa, DakSong, Quảng Đức. Nói là đóng quân ở trại biên phòng nhưng ĐĐ tôi ít khi về đóng quân trong trại. Thực ra, Mike Force hành quân một hai tháng trong rừng là thường. Thí dụ như lần đồ quân trực thăng vận ở Ba Gia, Đồng Ké xong hành quân từ đó về An Khê. Lần đó đi 2 tháng trời trong rừng; qua Đồng Duông, Xuân Phong, An Lão; qua 37 đồi tranh, về Dốc Đót An Khê rồi ra phi trường để trực thăng CH47 Chinook đưa về lại Pleiku.

Khoảng tháng 3/1971 TĐ96 có lệnh bàn giao trại Đức Lập cho Địa Phương Quân. Tôi còn nhớ lúc đó Tr/Tá Lượng gốc BĐQ làm quận trưởng Đức Lập. Tuy nhiên Tôi không biết tin bàn giao trại, tôi chỉ nhận lệnh ĐĐ3 chuẩn bị hành quân. Thường vụ ĐĐ lên ban tư nhận 7 ngày lương khô cho ĐĐ ngày mai hành quân. Lúc đó ĐĐ quân số 100 người. Tám giờ sáng hôm sau, ban 3 hành quân gọi tôi lên nhận bản đồ hành quân. Thường khi hành quân chỉ có một bản đồ ghi những toạ độ đến và tuyến xuất phát. Lần này, nhận 3 bản đồ. ĐĐ có 3 trung đội nhận 9 bản đồ, BCH/ĐĐ nhận 3. Tổng cộng tôi nhận về 12 bản đồ. Tôi nhìn tờ thứ ba thấy có thành phố Pleiku. Tôi mừng rỡ vì biết mình về lại Pleiku. Ngay sau đó, ĐĐ tập hợp ở đầu phi trường để 3 chiếc GMC thuộc ĐĐ Quân Vận SĐ23 từ Ban Mê Thuộc đến chở đi. Chúng tôi di chuyển qua Ban Mê Thuộc, Buôn Hồ, Thuận Mỹ, quẹo phải ngang qua Phú Bổn rồi về tới Hàm Rồng là đúng 6 giờ chiều. Quân vào tạm trú trong những nhà của căn cứ. Đêm đó trời Pleiku lạnh, lính đi hành quân gọn nhẹ, chỉ mang theo võng nilon và cái mền dù mỏng. Sáng hôm sau ĐĐ trình diện chiến đoàn 21BĐQ. Lúc đó Tr/tá Dương Đức Mai làm chiến đoàn trưởng. Một tuần sau, cả TĐ96 về hết Hàm Rồng. Tôi không thấy Đ/úy Ty đâu cả, chỉ thấy Th/tá Lang làm TĐT và Đ/úy Trần Thiện Khuê làm TĐP. Tiểu đoàn được bổ sung quân số vì lính biên phòng thường là những người sống trong buôn làng gần trại nên khi đơn vị di chuyển đi xa họ không theo đơn vị. Do đó các ĐĐ bị mất đi có khi 5 tới 10 người. ĐĐ tôi không mất quân vì quân nhân trong ĐĐ tôi là người tứ phương chứ không phải là dân của vùng Đức Lập. Tr/đội của anh Gim người Hà Re Sơn Hà Quảng Ngãi. Tr/đội anh Mang Phan người Chăm ở Vân Canh và Tr/đội anh Trịnh Quang Hoàng người Kinh 4 miền.

Tháng 4/1971 TĐ96 hành quân vùng Plei Mrong với TĐ63 do Đ/úy Văn Công Báu làm TĐT. Vì không quen hành quân nơi xứ lạ, Pleiku, Kontum, Chư Pao nên Th/úy Rmah Kreo và Th/úy Danh

Diễn tử trận ngay trận đầu tại quốc lộ 14b. Tr/úy Tist Sam về thay cho Th/úy Rmah Kreo và Tr/úy Trần Đình Kiểm thay Th/úy Danh Diễn. Một tháng sau, Tr/úy Kiểm cũng hy sinh tại Plei Lang III, Th/úy Ngô Đông Hội lên thay làm ĐĐT/ĐĐ2. (Sau này ông hy sinh tại trận đánh cuối cùng của TĐ96 tháng 3/75 ở Tuy Hoà, Phú Yên). Th/tá Hoàng Vĩnh Thái về làm TĐT. Đ/úy Vương Quang Nghiệp làm TĐP. (Đ/úy Nghiệp khóa 16 SQTĐ, trước kia là trưởng trại Tân Rai Lâm Đồng. Sau đó trại chuyển qua ĐPQ rồi ông từ ĐPQ chuyển qua BĐQ). Khi này, Tr/tá Lang lên giữ chức vụ LĐT.

Ngày 1/1/1972 tôi được thăng cấp Tr/úy.

Tôi bị thương trận Plei Lang III và được chuyển về quân y viện Hà Thúc Cù, Nha Trang. Năm 1973 về lại LĐT tôi được Tr/tá Lang cho làm chỉ huy hậu cứ LĐT khu B. Trưởng trại B50 gần bên phi trường Phụng Dực Ban Mê Thuộc. Chỉ huy hậu cứ khu A là Th/tá Phạm Tiến, chỉ huy trưởng hậu cứ LĐT21/BĐQ.

Làm chỉ huy hậu cứ khu B, tôi nghĩ như ngồi chơi xơi nước. Các TĐ đi hành quân để lại mấy người lính đau bệnh, và một số lính ban ngành như tiếp liệu, truyền tin, vũ khí. Tối lại, mỗi TĐ trách nhiệm 2 vọng gác. Như thế, khu B mỗi đêm chỉ có 6 vọng gác. Trong khi đó, B50 rất rộng, trước kia do 1 TĐ Mike Force đóng, quân số 400 người. Thời gian làm chỉ huy hậu cứ khu B, đêm nào tôi cũng lấy xe Jeep đi kiểm soát, có vọng lính gác có vọng lính không gác. Tôi nghĩ bụng, chán quá, lúc này VC chỉ cần 1 tiểu đội, trong chưa tới 1 giờ cũng có thể đánh chiếm B50. Tôi ở B50 được 6 tháng, tuy có khoẻ vì không đi hành quân nhưng khổ về trách nhiệm. Vì nếu địch quân tấn công thì không biết làm sao chống đỡ. Lúc đó muốn liên lạc với Tr/tá Lang nhưng không có hệ thống truyền tin trực tiếp với BCH/HQ/LĐT. Chỉ có hậu cứ khu A

của Th/tá Tiến mới có phòng truyền tin liên lạc trực tiếp Tr/tá LĐT được.

Một ngày kia, tôi nhận điện thoại từ khu A cho biết phải lên hành quân trình diện BCH/LĐ vào ngày hôm sau. Tôi về khu A gặp Đ/úy Nguyễn Thanh Bình ĐĐT/ĐĐ Công Vụ trình bày. Đ/úy Bình nói: “ngày mai lúc 9 giờ sáng anh đến phi trường L19 gặp Tr/úy Linh xin quá giang trực thăng của ông Linh lên phi trường Nhơn Cơ rồi gọi LĐ đưa người ra đón về Kiến Đức trình diện LĐT”. Hôm sau, tôi vào phi trường L19 Ban Mê Thuộc gặp nhiều phi công trực thăng quen biết. Th/úy Dũng, Tr/úy Phương, Tr/úy Linh. Những vị này trước kia lái H34 trực thăng nhảy toán, họ đã từng có nhiều kỷ niệm với tôi. Chúng tôi đã có lần mang nai về tiệm khô nai Lan Chi số 100 đường Võ Tánh, BMT để làm khô nai.

Sau khi trình diện Tr/tá Lang tại đồi Kiến Đức, ông nói: “anh về sắp xếp giấy tờ bàn giao cho Đ/úy An. Tuần sau lên đây tôi sắp xếp công việc”. Sau đó, ông bảo nhà bếp dọn cơm và nói tôi cùng dùng bữa với ông. Trong bữa cơm, ông nói tiếp: “tôi biết anh đánh giặc giỏi, chuyện hậu cứ không thích hợp với anh, khi tôi làm TĐT96, Khuê làm TĐP, đánh trận Kontum tháng 19/6/72, tôi lên Tr/tá làm LĐT. Giao TĐ96 cho Th/tá đồng Đăng Khoa, sau đó Th/tá Hoàng Vĩnh Thái về coi TĐ96. Khuê lên Th/tá làm TĐT89. Khi đó tôi chạy thẳng cấp Đ/úy cho Qua nhưng chưa xong thì Qua bị thương ở Plei Lang III, trở thành quân số thặng số quân y viện. Thời gian vừa qua, mới xuất viện, để cho Qua dưỡng sức, nay đã được 6 tháng rồi”. Một tuần sau tôi cũng ra phi trường L19 BMT để quá giang lên Kiến Đức. Lần này đi có sự vụ lệnh và một tờ quyết định. Sự vụ lệnh trình diện BCH/LĐ21/BĐQ, còn quyết định thì ghi SQ phụ tá ban 3 hành quân LĐ. Thời gian này Th/tá Phú là trưởng ban 3. Ông gần như giao mọi việc cho tôi. Tôi treo cái võng tại trung tâm hành quân theo dõi 24/24 mọi diễn tiến của đơn vị.

Điểm đóng quân, tiếp tế, chạm địch, tải thương... Có một điều khó xử là tất cả các TĐT đều là Th/tá. Tôi chỉ là Tr/úy nên cứ có việc gì các TĐT hỏi, tôi cứ phải nói “xin Th/tá chờ tôi trình Tr/tá LĐT”. Rồi khi gặp LĐT, ông nói “Qua cứ nói lệnh của 52 là được rồi”. Có vị TĐT muốn trực tiếp nói chuyện với LĐT, cứ bảo cho gặp 52. Tôi trình Th/tá Phú, ông biểu trình thẳng 52 luôn đi.

Ở Kiến Đức làm ban 3 được 6 tháng, tôi xem chết vì hỏa tiễn tầm nhiệt của VC. Hôm đó ban hai LĐ cho biết 1 ĐĐ cộng quân đang di chuyển từ hướng Phước Long lên Kiến Đức, còn cách Kiến Đức 15 cây số. Tin này do phi cơ quan sát L19 của Th/úy Dũng báo. LĐ muốn mở cuộc hành quân chặn địch. Th/tá Phú nói tôi đi bay thế ông. Vài phút sau tôi mang theo bản đồ và Th/tá Phú chở tôi tới phi trường Nhơn Cơ. Phi trường gần ngọn đồi Kiến Đức. Lần đó, thực tình tôi cũng muốn đi máy bay L19 quan sát xem như thế nào. Lên chiếc L19 do Tr/úy Dũng lái, tôi được mang dây cáp, đội nón để nói chuyện với phi công. Máy bay bốc lên, tôi có cảm tưởng như ngồi trên mình con chim đại bàng. Hai cánh lỏng chỏng. Khi máy bay cất lên cao hoặc xuống thấp, tiếng kêu ồ ồ. Trên máy bay nhìn xuống thấy rõ từ con đường cho đến dòng suối nhỏ. Anh Dũng nói: “anh nhìn hướng ba giờ, có con đường mòn rõ nét, thẳng tới khu rừng kia có một túp lều nhỏ, đó là trạm giao liên của VC”. Tôi hỏi lại có phải là trạm dừng chân không? Dũng từ từ bay chậm lại và nói tôi quan sát. Anh bay theo con đường khoảng 5 cây số. Bỗng nhiên tôi thấy có cái gì đen thui như quả khói từ từ bay lên hướng phi cơ. Tôi báo ngay cho Dũng, Dũng nói S.A.7, mau thấy quả sáng. Tôi mau chóng rút chốt và thả quả sáng có dù. Dũng kéo cần lái bay lên cao hơn và quẹo lại. Liên đó, tôi nghe một tiếng nổ, khói mịt mù. Dũng cười, may quá, anh không nhìn thấy thì hai đứa mình thành BBQ rồi. Tôi nói: “thôi, về, đừng bay nữa. Tôi đã chấm tọa độ đó rồi”. Về đến phi trường Nhơn Cơ, Th/tá Phú chở tôi về LĐ. Tôi vào trình cho Tr/tá Lang.

Ông lệnh cho TĐ 96 của Th/tá Hiền cho trung đội Trinh sát vào tọa độ nói trên. Th/Sĩ Danh Đường đưa Trung đội vào vùng truy tìm địch để TĐ hành quân chặn địch.

Tôi đang làm phụ tá ban ba hành quân tại đồi Kiến Đức thì có lệnh thành lập đại đội Thám Kịch Liên Đoàn. Tôi xin Tr/tá Lang ra thành lập ĐĐ/Thám Kịch vì làm ban ba đã 6 tháng, thấy rất chán. Sau đó, nhân tiện TĐ96 về BMT dưỡng quân, tôi xin Tr/tá Lang về nhận lại ĐĐ cũ của tôi, đó là ĐĐ3/TĐ96. Đó cũng chính là ĐĐ Mikeforce 243. Đây là đơn vị đầu đời của tôi từ khi tôi bước chân vào đời lính Biệt Kịch. Đại đội mà tôi rất thương mến và chỉ huy gần như suốt cuộc đời binh nghiệp. Mặc dầu quân số không còn như xưa, nhưng anh em lính cũ thấy tôi, họ rất vui mừng. Những người em này nói: “anh đi đâu mà bỏ anh em mấy năm nay”. Tôi nói: “nay anh lại về, anh sẽ dẫn tụi em đi như hồi bên Mike Force”.

Đại đội Thám Kịch LĐ21/BĐQ biệt lập, hành quân riêng rẽ, không lệ thuộc cấp TĐ và có thể tăng phái cho Tiểu Khu hoặc các đơn vị bộ binh khác. Sau một tuần lễ, Thám Kịch đã được trang bị đầy đủ quân trang quân dụng. Quân số được bổ sung từ các TĐ trực thuộc LĐ. Quân số 110 quân nhân trong đó có 9 Sĩ Quan chỉ huy các toán viễn thám, các trung đội thám kích, và BCH/ĐĐ. Về quân xa, đại đội có 1 xe GMC, 1 xe Dodge, 1 xe Jeep. Vũ khí được trang bị 1 đại liên M60, 9 M72, 1 súng cối 60li, 9 M79, 16 súng Colt 45. cấp cho các SQ cũng như nhân viên truyền tin, y tá, và súng cối. Ngoài ra ĐĐ được cấp 9 mìn định hướng. Truyền tin thì đại đội được cấp 5 máy PRC25. Vì là đơn vị biệt lập trực thuộc Liên Đoàn nên trong những buổi họp cấp LĐ, ĐĐT/Thám Kịch cũng được mời họp như các TĐT.

Sau khi thành lập và trang bị xong, ĐĐ được lệnh hành quân thực tập lên trại Bang Đông là nơi TĐ72/LĐ21BĐQ đang trấn đóng. Điềm đến là đèo Ba Cụt, sát biên giới Lào. Đi và về tổng

cộng 14 ngày. Về đến BMT dưỡng quân 7 ngày rồi lên tái huấn luyện 1 tháng ở trường Thiếu Sinh quân Pleiku. Cùng học khoá đó có ĐĐ40 Trinh Sát của Tr/đoàn 40/SĐ 22 Bộ Binh do Tr/úy Châu chỉ huy, đại đội 44 Trinh Sát của Tr/đoàn 44/SĐ 23 Bộ Binh do Tr/úy Hạnh chỉ huy, ĐĐ23 Trinh Sát của LĐ23/BĐQ do Tr/úy Song chỉ huy. Học xong khoá học thì LĐ ra lệnh cho ĐĐ Thám Kịch LĐ21 về Trung tâm huấn luyện BĐQ Dục Mỹ để học khoá tác chiến trong thành phố. Khi đó, các ĐĐ biệt lập 22, 23, 24, 25 của các LĐ/BĐQ quân khu II cũng cùng về đây tham dự khoá học với ĐĐ21. Các đại đội trinh sát của các LĐ/BĐQ Quân Khu I và các đại đội trinh sát LĐ5, LĐ6, LĐ7 cũng về Dục Mỹ nhưng không rõ đóng quân ở đâu. Đại đội 21 của tôi và đại đội 25 Trinh Sát của Th/úy Dũng đóng tại Suối Cạn. Khoảng 1 tháng sau, tất cả các ĐĐ Trinh Sát, Thám Kịch BĐQ đang tham dự khoá học ở Dục Mỹ được lệnh di chuyển bằng quân xa đến cảng Cam Ranh để được dương vận hạm 502 hải vận về Sài Gòn. Di chuyển chuyển này gồm có 15 kiện hàng, 46 chiếc xe lớn nhỏ, 15 đại đội. Tất cả quân nhân BĐQ đều ở trên bong tàu. Tàu di chuyển về Sài Gòn trong đêm nên rất mát mẻ. Khoảng 7 giờ sáng đến rừng Sát, tất cả quân nhân Hải Quân chạy lên bong tàu, những ổ đại liên súng lớn, súng nhỏ trên tàu đều nổ dòn vào Rừng Sát. Vợ con lính BĐQ khóc la: “rời! VC phục kích rồi”! Bỗng nhiên trên tháp cao có tiếng loa phát ra: “tất cả các quân nhân bình tĩnh, gia đình binh sĩ quá giang yên trí, đây chỉ là thủ tục báo động thôi”. Tàu từ từ chạy vào cảng Sài Gòn thì những hồi còi hụ lên như còi xe lửa, tất cả quân nhân Hải Quân đứng chung quanh bong tàu chào tay cho đến khi tàu bỏ neo đứng lại mới thôi.

Trên bến cảng, một đoàn quân xa khoảng 40 chiếc đã chờ sẵn. Từng ĐĐ thứ tự rời tàu, lên xe. Đại đội 21 được quân vận về Long Bình, vào tạm trú ở LĐ4/BĐQ. Qua hai ngày sắp xếp cho gia đình binh sĩ tạm trú tại đây, đến ngày thứ ba, ĐĐ được chuyển vận đến

Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Được lệnh đóng quân tại cổng số 2. Cùng đóng quân ở đây còn có ĐĐ22Trinh Sát do Đ/úy Đào Đình chỉ huy. Tại đây, quân nhân các cấp của ĐĐ không được tự nấu ăn mà phải đi nhà ăn tập thể. Thường vụ ĐĐ đã đóng tiền cho Tr/úy Cừ thuộc nhà ăn của Bộ TTM. Đến giờ ăn, thường vụ ĐĐ dẫn đến phạm xá. Ăn xong dẫn về. Quân nhân đi lang thang trong BTTTM sẽ bị quân cảnh giải về ĐĐ. Tôi kêu trời vì lính rừng mà sống kiểu này thì không thích hợp chút nào. Treo võng nằm được 4 tuần thì ngày 7/1/1975, tôi nhận được Nghị định thăng cấp Đ/úy. Quyết định số 1131/QĐ ký ngày 1/1/1975. Ngay sau đó, tôi gọi điện thoại về LĐ để xin gặp Tr/tá Lang thì được biết ông đã giải ngũ và Tr/tá Lê Quý Dậu đã về chỉ huy Liên Đoàn.

Đời binh nghiệp của tôi gần như gắn liền với ĐĐ Mike Force 243/TĐ4/Tiếp Ứng/LLDB. Rồi khi LLDB chuyển qua BĐQ, tôi cũng ở với nó dưới danh xưng ĐĐ3/TĐ96/BĐQ. Rồi sau cùng, tôi đã ở với nó cho tới ngày cuối cùng cuộc chiến dưới danh xưng Đại Đội Thám Kịch Liên Đoàn 21 Biệt động Quân.

